

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 8 số 1100414052 ngày 09 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Trụ sở và nhà máy được đặt tại tòa nhà Hoàng Long, số 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty có các chức năng kinh doanh sau:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điều, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê: máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mướn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi (ngoài tỉnh);
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyển nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình);
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại;
- Chế biến, bảo quản hải sản và các sản phẩm thủy sản;
- Khai thác, nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Mua bán thực phẩm;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và các động vật sống (trừ động vật hoang dã, động vật quý hiếm theo quy định của pháp luật cần được bảo vệ);
- Sản xuất; mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; nông sản nguyên liệu (đậu nành, đậu xanh, bắp, khoai mì, ...);
- Sản xuất giống thủy sản;

1.3. Tổng số công ty con

Số lượng các công ty con được hợp nhất Báo cáo tài chính gồm: 6 công ty như trình bày ở phần 1.4 dưới đây.

1.4. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	281-283 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Đường Nguyễn Chí Thanh, ấp 3, Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty Cổ Phần Rượu Bia Labeco	Khu công nghiệp Hoàng Long 1, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	80%	80%

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

1.5. Danh sách công ty liên doanh, liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Thanh Thy	A-14 Lô H30, Khu phố Mỹ Quang, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM	30%	30%

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long, báo cáo tài chính các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và phần quyền lợi của Công ty trong lãi lỗ của các công ty liên doanh liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gởi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 20 năm
+ Máy móc và thiết bị	05 – 12 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 – 14 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	02 năm
+ Tài sản cố định vô hình	02 -50 năm

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

- Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng.

- Các chi phí khác

Phân bổ theo thời gian hợp đồng dịch vụ có hiệu lực.

4.7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư dài hạn khác

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

4.8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

4.9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ kế toán và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông của Công ty mẹ.

- Thặng dư vốn cổ phần

Chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế

Các quỹ được trích và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty.

4.11. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm và kỳ kế toán hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Giảm thuế: Theo thông tư 03/TT-BTC ngày 13/01/2009, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được giảm 30% số thuế phải nộp trong năm 2009.
- Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

4.12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu cho thuê đất phát sinh từ năm 2007 trở về trước, Công ty áp dụng phương pháp ghi nhận doanh thu một lần khi chuyển giao cho bên đi thuê trên thực địa và thanh toán tiền một lần. Từ năm 2008 đến nay, doanh thu hoạt động này không còn phát sinh nữa.

Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ghi nhận khi thu được 70% tiền ứng trước từ khách hàng theo quy định trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

4.13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc hoàn thành được khách hàng xác định trong kỳ và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

4.14. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.15. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán này.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	350,516,593	525,717,402
Tiền gửi ngân hàng	55,714,128,498	12,118,128,957
Các khoản tương đương tiền	13,226,279,507	-
Tổng cộng	69,290,924,598	12,643,846,359

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Ngoại Thương (mục 5.19)

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	144,372,383,257	149,543,491,244
Trả trước cho người bán	73,860,146,363	25,008,417,035
Các khoản phải thu khác	16,082,795,946	1,666,919,226
Dự phòng phải thu khó đòi	(1,159,176,253)	(460,000,000)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	233,156,149,313	175,758,827,505

5.3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6,592,137,339	4,780,263,867
Công cụ, dụng cụ	1,331,686,814	1,117,419,238
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	128,242,068,964	130,259,571,837
Thành phẩm	39,482,574,564	10,011,224,232
Hàng hóa	78,586,112,281	12,789,476,714
Giá trị thuần có thể thực hiện được	254,234,579,962	158,957,955,888

Hàng hóa bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu dân cư Long Kim 2	43,111,310,736	-
Khu công nghiệp Long Cang	21,639,163,000	-
Thuốc lá điều, thuốc lá vàng sáy	13,835,638,545	12,367,876,714
Cát	-	421,600,000
Cộng	78,586,112,281	12,789,476,714

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.4. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1,028,277,600
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	186,538,000	-
Thuế môn bài nộp thừa	1,500,000	1,500,000
Tổng cộng	188,038,000	1,029,777,600

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	2,404,142,529	1,878,399,972
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	6,983,790,000	3,979,680,000
Số dư cuối kỳ / năm	9,387,932,529	5,858,079,972

5.6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Vận tải truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	9,334,785,335	9,918,933,062	270,528,671,741	2,919,847,345	-	292,702,237,483
Tăng trong kỳ	16,228,301,784	14,391,663,202	47,578,342,450	731,202,123	451,600,000	79,381,109,559
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(60,543,087,608)	-	-	(60,543,087,608)
Giảm khác	(6,652,870,179)	(202,671,780)	(940,147,573)	(350,277,875)	-	(8,145,967,407)
Số dư cuối kỳ	18,910,216,940	24,107,924,484	256,623,779,010	3,300,771,593	451,600,000	303,394,292,027
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	621,330,734	7,368,476,608	40,015,198,362	1,297,985,560	-	49,302,991,264
Khấu hao trong kỳ	1,263,824,170	2,523,918,691	30,544,686,776	807,938,602	214,674,996	35,355,043,235
Tăng khác	331,187,454	1,517,612,968	-	42,563,918	153,225,000	2,044,589,340
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(16,233,625,152)	-	-	(16,233,625,152)
Giảm khác	-	(44,244,504)	(324,810,394)	(9,311,256)	-	(378,366,154)
Số dư cuối kỳ	2,216,342,358	11,365,763,763	54,001,449,592	2,139,176,824	367,899,996	70,090,632,533
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	8,713,454,601	2,550,456,454	230,513,473,379	1,621,861,785	-	243,399,246,219
Tại ngày cuối kỳ	16,693,874,582	12,742,160,721	202,622,329,418	1,161,594,769	83,700,004	233,303,659,494

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	22,690,160,000	10,300,000	22,700,460,000
Tăng trong kỳ	27,690,800	-	27,690,800
Số dư cuối kỳ	22,717,850,800	10,300,000	22,728,150,800
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	196,166,674	8,583,340	204,750,014
Khấu hao trong kỳ	107,000,004	1,716,660	108,716,664
Số dư cuối kỳ	303,166,678	10,300,000	313,466,678
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	22,493,993,326	1,716,660	22,495,709,986
Tại ngày cuối kỳ	22,414,684,122	-	22,414,684,122

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình hệ thống máy nghiền	-	7,095,224,492
Công trình nhà máy chế biến thức ăn và chế biến thủy hải sản	-	8,636,455,350
Công trình nhà máy nước ngầm	249,178,333	18,694,370,114
Công trình xây dựng văn phòng 2	-	8,491,987,221
Mua sắm trang thiết bị	-	-
Công trình nhà máy chế biến Thủy sản Hoàng Long	114,010,444,507	13,361,948,987
San lấp mặt bằng nhà máy nước	-	155,475,000
Đường ống xã Long Cang	-	112,723,890

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Mua sắm tài sản cố định	95,537,723,242	-
Mua sắm trang thiết bị	173,218,403	-
Chi phí đầu tư mua sắm xe taxi	9,716,612,384	-
KDC trung tâm TT Bến Lức	545,964,200	-
Phí bảo hộ sản phẩm chế biến	79,040,000	-
Hệ thống xử lý nước thải KCN Long Cang	1,078,324,352	-
Tổng cộng	221,390,505,421	56,548,185,054

5.9. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư	Giá trị đánh giá lại theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	Theo giấy phép	Thực góp		
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thanh Thy	30%	30%	132,600,000,000	132,572,297,544
Tổng cộng			132,600,000,000	132,572,297,544

5.10. Các khoản đầu tư dài hạn khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác. Đến ngày 31/12/2009 số vốn thực góp vào các công ty như sau:

Công ty Cổ Phần Thanh Mỹ:	10,364,747,000
Công ty Cổ Phần Hoàng Long Mê Kong:	1,383,777,100
Công ty CP Bất Động Sản Hòn Ngọc Viễn Đông:	900,000,000
Tổng Cộng	12,648,524,100

5.11. Tài sản thuế hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2,685,022,711	972,541,668
Tăng trong năm	5,630,510,565	1,712,481,043
Giảm trong năm	(239,492,395)	-
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong năm	(843,670,621)	-
Số dư cuối năm	7,232,370,260	2,685,022,711

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.12. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ để thuê kho

5.13. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	-	8,540,000,000
Vay ngắn hạn Chi nhánh Ngân hàng Công thương – Long An. Hợp đồng số 0916.4595/NHCT LA ngày 29/09/2009	6,000,000,000	6,500,000,000
Vay ngắn hạn Chi nhánh Ngân hàng Công thương – Long An. Hợp đồng số 0916.5595/NHCT LA ngày 12/10/2009	4,000,000,000	-
Vay ngắn hạn Chi nhánh Ngân hàng Công thương – Long An. Hợp đồng số 0916.6595/NHCT LA ngày 16/12/2009	3,000,000,000	-
Vay Ngân hàng Công Thương Việt Nam-CN Long An. Hợp đồng số 09101005/HĐTD	25,000,000,000	-
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Q.11 – Hợp đồng số 0101.01/HĐTD2-VIB620/08 ngày 10/09/2008	18,600,000,000	32,000,000,000
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Q.11 – Hợp đồng số 0101.02/HĐTD2-VIB620/09 ngày 23/06/2009	21,400,000,000	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hợp đồng số 079/2009/TD.NT/NHQĐ - HCM tháng 3/2009	30,000,000,000	-
Vay Ngân hàng PG tỉnh Đồng Tháp	2,759,325,800	-
Tổng cộng	110,759,325,800	47,040,000,000

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.14. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	101,066,673,450	77,605,846,389
Người mua trả tiền trước	46,024,052,590	82,252,067,752
Tổng cộng	147,090,726,040	159,857,914,141

5.15. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9,265,641,951	2,300,861,919
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35,844,977,378	19,711,197,859
Thuế thu nhập cá nhân	133,109,955	115,117,172
Thuế tài nguyên	16,436,744	3,100,430
Phí bảo vệ môi trường	49,484,822	23,000,000
Tổng cộng	45,309,650,850	22,153,277,380

5.16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	594,972,878	654,397,691
Trích trước chi phí công trình Long Kim	18,513,790,507	18,513,790,507
Chi phí khấu hao tài sản cố định đã sử dụng nhưng chưa quyết toán	-	2,044,589,341
Trích trước chi phí cho dự án khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	14,520,296,868	-
Trích trước chi phí kiểm toán	250,000,000	-
Chi phí trích trước khác	-	35,412,724
Tổng cộng	33,879,060,253	21,248,190,263

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.17. Các khoản phải nộp, phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	201,802,610	120,844,010
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	389,613,083	325,743,474
Nhận ký quỹ ngắn hạn	45,000,000	23,000,000
Phải trả công ty Thanh Thy nợ gốc vay theo khế ước ngày 02/03/2008	30,563,443,935	30,563,443,935
Quỹ hỗ trợ tai nạn lái xe	19,006,216	-
Lãi vay phải trả PGBank	1,009,411,111	-
Phải trả khoản thu bồi thường bảo hiểm tai nạn	398,670,674	-
Tạm mượn vốn Cơ sở Toàn Lực theo biên bản thỏa thuận 09/06	969,398,865	-
Thuế TNCN chuyển nhượng đất	477,386,600	-
Tiền bán đất thu hộ phải trả	-	-
Phải trả, phải nộp khác	727,484,558	7,496,879,617
Tổng cộng	34,801,217,652	38,529,911,036

5.18. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của tài xế lái taxi.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.19. Các khoản vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng Công thương- CN Long An để thực hiện xây dựng nhà máy nước ngầm ⁽¹⁾	1,625,000,000	1,625,000,000
Vay dài hạn Ngân hàng công thương - CN Long An để đầu tư phương tiện vận tải đường biển ⁽²⁾	16,620,000,000	27,000,000,000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11 theo Hợp đồng tín dụng số 0119/HĐTD-VIB620/09, ngày 08/05/2009 để mua xe taxi ⁽³⁾	17,056,875,000	-
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội để mua xe taxi theo Hợp đồng tín dụng số 025/2009TD/TDH/NHQĐ/HCM/KHDN ngày 30/08/2009 ⁽⁴⁾	30,700,000,000	-
Vay Ngân hàng Ngoại Thương . Hợp đồng số 0557/TDC/09CD ngày 18/08/2009 (tương đương 730.320,72 USD) ⁽⁵⁾	13,102,684,038	
Vay trung và dài hạn Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex. Hợp đồng số 0142/HĐTD/TH/PN/PGBLA/09 ngày 30/12/2009 ⁽⁶⁾	48,470,200,000	-
Vay dài hạn Ngân hàng PGB-Đồng Tháp để đầu tư nhà máy chế biến thủy sản theo HĐTD số 277/2009/HĐTD/TH-PN/PGB ngày 22/07/2009 ⁽⁷⁾	150,000,000,000	-
Vay cá nhân	1,637,890,000	-
Tổng cộng	279,212,649,038	28,625,000,000

⁽¹⁾ Vay dài hạn Ngân hàng Công thương- CN Long An để thực hiện xây dựng nhà máy nước ngầm cung cấp cho dân cư, cụm công nghiệp Long Định và khu công nghiệp Bến Lức thông qua hợp đồng TD số 07403084/HĐTD ngày 03/07/2007 thời hạn 6 năm với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 36 tháng cộng (+) phí hoạt động ngân hàng. Khoản này được thế chấp bằng Quyền sử dụng 26.609 m2 đất thuộc thửa đất số 1663 tại thị trấn Bến Lức tỉnh Long An theo giấy chứng nhận QSDĐ số AA065952 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 15/11/2004. Giá trị tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 074003083/HĐTC ngày 28/06/2007 là 14,300,000,000 đồng.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- (2) Vay dài hạn Ngân hàng công thương - CN Long An để đầu tư phương tiện vận tải đường biển thông qua hợp đồng tín dụng số 08011001/HĐTD ngày 05/03/2008 thời hạn là 48 tháng, lãi suất thả nổi. Khoản vay này được thế chấp bằng những xà lan tự hành và không tự hành. Tổng giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm 31/12/2009 là 71,214,000,000 đồng.
- (3) Đây là khoản vay dài hạn (36 tháng) Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 11 theo Hợp đồng tín dụng số 0119/HĐTD2-VIB620/09, ngày 08/05/2009 để mua xe taxi.
- (4) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội để mua xe taxi theo Hợp đồng tín dụng số 025/2009TD/TDH/NHQĐ/HCM/KHDN ngày 30/08/2009 được thế chấp bằng tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- (5) Vay dài hạn Ngân hàng Ngoại Thương theo hợp đồng tín dụng số 0557/TDC/09CD ngày 18/08/2009 với lãi suất là 4%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của công ty tại Ngân hàng Ngoại Thương với số tiền tại ngày 31/12/2009 là 13,226,279,507 đồng.
- (6) Vay trung và dài hạn Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex. Hợp đồng số 0142/HĐTD/TH/PN/PGBLA/09 ngày 30/12/2009. Hạn mức vay vốn là 9.000.000.000đồng và 39,470,200,000 đồng (tương đương 2,200,000.00 USD). Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay 12%/năm đối với tiền đồng, 6%/năm đối với khoản vay tiền USD. Tài sản đảm bảo xác định theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0142/HĐTC/PGBLA/09 ngày 30/12/2009.
- (7) Vay dài hạn Ngân hàng PGB-Đồng Tháp để đầu tư nhà máy chế biến thủy sản theo HĐTD số 277/2009/HĐTD/TH-PN/PGB ngày 22/07/2009. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà xưởng, thiết bị thuộc dự án Nhà máy chế biến thủy sản. Trị giá tài sản thế chấp là 345,046,000,000 đồng

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.20. Vốn chủ sở hữu

5.20.1 Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	287,687,110,000	102,592,150,000	-	-		93,290,432,924	483,569,692,924
Tăng trong năm trước	-	-	(7,500,000,000)	-		-	(7,500,000,000)
Lợi nhuận năm trước						95,289,318,714	95,289,318,714
Trích lập quỹ	-	-		21,160,495,416		(40,320,990,835)	(19,160,495,419)
Chia cổ tức	-	-	-	-		(68,774,906,400)	(68,774,906,400)
Số dư đầu năm nay	287,687,110,000	102,592,150,000	(7,500,000,000)	21,160,495,416	-	79,483,854,403	483,423,609,819
Lợi nhuận tăng						81,609,374,129	81,609,374,129
Giảm trích quỹ				(364,239,858)		728,479,718	364,239,860
Tạm ứng cổ tức						(500,000,000)	(500,000,000)
Tăng vốn	8,120,000,000						8,120,000,000
Chi cổ tức						(13,850,062,000)	(13,850,062,000)
Trích lập quỹ				6,529,703,532		(13,059,407,064)	(6,529,703,532)
Chênh lệch đánh giá tỷ giá cuối kỳ					(1,320,452,663)		(1,320,452,663)
Số dư cuối kỳ	295,807,110,000	102,592,150,000	(7,500,000,000)	27,325,959,090	(1,320,452,663)	134,412,239,186	551,317,005,613

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Cổ phần

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28,768,711	28,768,711
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	28,768,711	28,768,711
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	(150,000)	(150,000)
Số lượng cổ phiếu phát hành trong năm	812,000	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	29,430,711	28,618,711

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5.20.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10,661,349,080	916,166,792
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	6,529,703,532	19,160,495,419
Tăng khác	9,103,647	1,250,000
Chi quỹ trong năm	(4,640,221,800)	(9,416,563,131)
Giảm quỹ đã trích	(364,239,860)	
Số dư cuối năm	12,195,694,599	10,661,349,080

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu		
- Doanh thu hoạt động thương mại	535,497,227,217	610,270,639,141
- Doanh thu hoạt động xây dựng	89,975,131,167	31,686,518,864
- Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất	159,305,825,754	107,195,475,062
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	119,951,568,585	78,183,319,900
- Doanh thu hoạt động khác	239,907,437	141,320,580
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Giảm giá hàng bán	(17,605,152)	(6,187,173)
- Hàng bán bị trả lại	(1,815,471,200)	(48,371,792)
Doanh thu thuần theo ngành nghề hoạt động như sau		
- Doanh thu hoạt động thương mại	535,431,587,217	610,222,267,349
- Doanh thu hoạt động xây dựng	89,975,131,167	31,686,518,864
- Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất	157,555,994,554	107,195,475,062
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	119,933,963,433	78,177,132,727
- Doanh thu hoạt động khác	239,907,437	141,320,580
Tổng cộng	903,136,583,808	827,422,714,582

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	513,085,131,751	554,978,666,214
Giá vốn hoạt động xây dựng	75,384,941,646	29,282,327,825
Giá vốn hoạt động chuyển nhượng đất	61,040,938,756	77,600,617,037
Giá vốn hoạt động dịch vụ	90,922,131,414	59,950,295,007
Giá vốn hoạt động khác	612,497,032	-
Tổng cộng	741,045,640,599	721,811,906,083

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1,643,921,797	488,466,589
Chiết khấu thanh toán	199,648	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,200,083,094	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	471,315,568	139,340,152
Lãi thanh lý công ty liên kết	-	83,071,172,233
Tổng cộng	3,315,520,107	83,698,978,974

6.4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	15,889,178,516	16,486,753,046
Lãi tiền nhận ký quỹ của tài xế	373,124,076	-
Chiết khấu thanh toán	612,128,550	28,743,000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	164,969	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,109,339,277	247,702,584
Dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty liên kết	754,091,652	-
Lỗ thanh lý công ty con	-	614,118,173
Khác	-	1,845,454
Tổng cộng	18,738,027,040	17,379,162,257

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	408,600,459	445,316,538
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4,090,950	71,574,360
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	57,675,599	52,339,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	247,897,478	250,023,264
Chi phí hoa hồng bên bãi	1,222,788,052	310,862,365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	390,618,878	904,549,124
Chi phí khác	1,211,319,973	2,062,767,829
Tổng cộng	3,542,991,389	4,097,432,480

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26,660,589,918	18,730,449,696
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	460,006,143	1,011,250,140
Chi phí đồ dùng văn phòng	1,474,919,244	1,362,932,787
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,699,395,985	5,930,422,565
Thuế, phí và lệ phí	558,541,385	975,259,049
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,384,459,930	5,782,191,304
Chi phí bằng tiền khác	6,784,549,507	6.267,959,207
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	699,176,253	-
Chi phí không hợp lý	1,611,238,199	-
Chi phí khác	271,524,561	-
Tổng cộng	48,604,401,125	40,060,464,748

6.7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt do, bồi thường	454,142,166	1,273,156,483
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	55,841,160,151	6,821,428,571
Thu bán phế liệu	-	175,309,318
Thu tiền phí đo đạc	389,670,010	-
Các khoản thu nhập khác	2,216,873,784	1,696,308,415
Tổng cộng	58,901,846,111	9,966,202,787

6.8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí không thực hiện hợp đồng	1,160,052,530	-
Chi phí thanh lý tài sản	45,341,236,042	4,993,123,175
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	-
Chi phí khác	3,451,903,649	1,555,910,905
Tổng cộng	49,953,192,221	6,549,034,080

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81,609,374,129	95,289,318,714
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	81,609,374,129	95,289,318,714
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28,749,966	28,681,725
Lãi cơ bản trên cổ phần	2,839	3,322

7. Những thông tin khác

7.1. Thông tin về các bên có liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH SX TM DV Thanh Thy	Công ty liên kết

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, các số dư với bên có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Công ty TNHH SX TM DV Thanh Thy	30,563,443,935	30,563,443,935

7.2. Lương của Giám đốc và các nhà quản lý quan trọng khác

	Năm nay
Lương, thưởng và các khoản phụ cấp của các nhà quản lý quan trọng khác	2.217.961.522

8. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

9. Những thông tin khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 28 tháng 01 năm 2009.

TP HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN PHƯỚC LONG

PHẠM PHÚC TOẠI